

**ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN**

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027**MÔN: VẬT LÝ - LỚP 10***Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề**Phát hành ngày 17/09/2026*

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: L10.GK1.014**TRẮC NGHIỆM****Câu 1.** Hệ quy chiếu gồm những gì?

- A. Chỉ gồm hệ toạ độ gắn với vật làm mốc.
- B. Gồm vật chuyển động và quãng đường nó đi được.
- C. Vật làm mốc gắn với hệ toạ độ, cùng một mốc thời gian và đồng hồ.
- D. Chỉ gồm đồng hồ và mốc thời gian.

Câu 2. Vì sao không được đổ nước vào axit đặc cho nhanh?

- A. Vì nội quy phòng thí nghiệm cấm, chứ không có nguy hiểm nào.
- B. Vì làm như vậy tốn thời gian hơn cách thông thường.
- C. Vì chạm phải phần mang điện.
- D. Vì phản ứng toả nhiệt mạnh, axit bắn ra ngoài.

Câu 3. Việc “chọn đồng hồ đo thời gian hiện số và cổng quang điện cho phép đo” thuộc bước nào trong tiến trình tìm hiểu tự nhiên?

- A. Hình thành giả thuyết
- B. Quan sát, nêu vấn đề cần tìm hiểu
- C. Lập kế hoạch kiểm tra giả thuyết
- D. Thực hiện kế hoạch, thu thập số liệu

Câu 4. Khi mô hình hoá bài toán dừng xe, quãng đường dừng gồm những phần nào?

- A. Chỉ quãng đường xe đi từ lúc bắt đầu đạp phanh.
- B. Quãng đường xe chạy trong thời gian người lái phản ứng, cộng quãng đường xe đi khi đang hãm.
- C. Quãng đường phản ứng nhân với quãng đường hãm.
- D. Chỉ quãng đường xe chạy trong thời gian phản ứng.

Câu 5. Một người chạy bộ đi thẳng 65 m theo chiều dương rồi quay lại đi 34 m, tất cả hết 21 s. Vận tốc trung bình của một người chạy bộ bằng (làm tròn đến hàng phần mười).

- A. 4,7 m/s
- B. –1,5 m/s
- C. 3,1 m/s
- D. 1,5 m/s

Câu 6. Hoạt động của động cơ nhiệt dựa trên nguyên lý vật lý nào?

- A. Hiện tượng cảm ứng điện từ
- B. Tần số bức xạ rất ổn định của nguyên tử
- C. Sự chuyển hoá nhiệt năng thành cơ năng
- D. Sự phản xạ của sóng âm ở mặt phân cách

Câu 7. Đo được $m = 132 \text{ g}$ và $V = 11 \text{ cm}^3$. Tính khối lượng riêng theo $\rho = \frac{m}{V}$.

- A. 143 g/cm³
- B. 12 g/cm³
- C. 1452 g/cm³
- D. 121 g/cm³

Câu 8. Một người đi thẳng 37 m theo chiều dương, rồi quay lại đi thêm 44 m theo chiều ngược lại. Độ dịch chuyển của người ấy bằng

- A. 44 m B. -7 m C. 7 m D. 81 m

Câu 9. Một vật được ném ngang từ nóc một toà nhà ở độ cao 80 m với vận tốc đầu 17 m/s. Lấy $g = 10 \text{ m/s}^2$, bỏ qua sức cản không khí. Thời gian từ lúc ném tới lúc chạm đất bằng

- A. 4 s B. 8 s C. 3 s D. 5 s

Câu 10. Kết quả đo cho $g = 9,33 \text{ m/s}^2$ với sai số tỉ đối 5%. Sai số tuyệt đối của g bằng (làm tròn đến hàng phần trăm).

- A. $0,47 \text{ m/s}^2$ B. $46,67 \text{ m/s}^2$ C. $1,87 \text{ m/s}^2$ D. 5 m/s^2